

HOÀ NHẬP KHÁI NIỆM

NGUYỄN ĐỨC DÂN¹
BẠCH THỊ THU HIỀN²
TRẦN THỊ MINH THU³

Abstract: This article introduces the blending theory of G Fauconnier and M Turner. This is a blending theory in which the common structures of two mental spaces, known as two Inputs, are combined into a third mental space which is the Generic space. Through the process of selective mapping, this creates a Blended space which is the fourth space. This theory is analyzed and described according to the notion of integrated network. In this article, we give specific examples to illustrate the four different types of integrated network and the constitutive and governing principles underlying this theory. The blending theory can explain many lexical, grammatical, and semantic phenomena, which are often difficult to be described using classic linguistic theories. It can also explain several blending phenomena in other sciences, including mathematical sciences.

Key words: *mental space, mapping, blend, emergent structure, integrated network.*

1. Đặt vấn đề

Sau khi Fauconnier phát hiện ra khái niệm “không gian tâm trí” [3], vào năm 1993 Fauconnier và Turner đã xây dựng lý thuyết *hoà nhập khái niệm*, còn gọi là *sự tích hợp khái niệm* một khái niệm đặc biệt quan trọng trong ngôn ngữ học nhận thức (cognitive linguistics) xem như sản phẩm của một quá trình khái quát nhận thức con người. Nó được liên tục bổ sung trong những năm qua. Theo hai tác giả, lý thuyết hoà nhập khái niệm là một hoạt động nhận thức sâu sắc nhằm “tạo ra những ý nghĩa mới từ những ý nghĩa cũ.” (makes new meanings out of old), nó có khả năng lý giải nhiều hiện tượng phức tạp trong ngôn ngữ học cũng như trong nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau. Trong ngôn ngữ đó là những hiện tượng ẩn dụ và nhiều hiện tượng từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa vốn rất khó miêu tả theo các lý thuyết truyền thống.

Lý thuyết này thường được gọi với nhiều tên như *hoà nhập khái niệm* (conceptual blending), *tích hợp khái niệm* (conceptual integration). Đúng riêng, từ “blending” là hoà nhập không gian (KG) cũng để chỉ lý thuyết này. Tài liệu đầu tiên từ rất sớm ở Việt Nam đề cập đến lý thuyết này là Bạch Thị Thu Hiền [2] với thuật ngữ lý thuyết “hoà kết”.

Đây là lý thuyết về sự hoà nhập hai KG tâm trí qua một KG thứ ba được gọi là KG loại để hình thành một KG mới thứ tư. Nó thường được gọi là lý thuyết bốn KG.

2. Những khái niệm cơ bản

2.1. Những ví dụ

2.1.1. Con thuyền, con tàu

¹ Thành phố Hồ Chí Minh.

² Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh.

³ Khoa Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh.

Xuân Diệu lấy hình đất nước để ví **Tổ quốc** *tôi như một con tàu/ Mũi thuyền ta đó - mũi Cà Mau (Mũi Cà Mau)*. Vậy là cả con thuyền lẫn con tàu đều có thể là những ẩn dụ chỉ một đất nước.

Sau sự kiện những người biểu tình xông vào phủ tổng thống Mỹ ở Điện Capitol 06/01/2021, ta có thể nói:

(1) *Chính phủ của ông Trump (giờ đây) là một con tàu đang đắm.*

Trong (1) người ta đã hình dung ra hai KG, một là “chính phủ của ông Trump (giờ đây)” và hai là “một con tàu đang đắm”. Trong cả hai KG đều là tình trạng hỗn loạn của những người trong đó muốn dời khỏi chính phủ hoặc con tàu. Ở KG thứ nhất, một loạt quan chức đã từ chức. Họ muốn không còn dính líu tới ông Trump. Thượng nghị sĩ Pat Toomey (bang Pennsylvania) rồi cả một số nghị sĩ khác của đảng Cộng hoà kêu gọi ông Trump từ chức... Còn ở KG thứ hai là những người đang tranh nhau nhảy khỏi con tàu đang đắm. Hai KG này hoà nhập vào nhau tạo ra KG mới và chúng ta đã tạo ra một ẩn dụ.

Trong bài hát *Vượt trùng dương* nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý đã tạo ra ẩn dụ cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta như một *con thuyền* vượt muôn bão tố trùng dương mà người cầm lái là chủ tịch Hồ Chí Minh. Con thuyền kháng chiến, con thuyền cách mạng là những ẩn dụ. Trong đó lại có những ẩn dụ khác: Và **lái vững chắc tay Cha già Hồ Chí Minh**, *Sắp đến bờ chiều tan màn sương mù*. Vậy “đứng mũi chịu sào” cũng là một ẩn dụ, nhưng khi dịch sang tiếng Anh (như thường gặp trong nhiều từ điển) là “pole standing” thì ẩn dụ này đã bị mất đi.

Nhiều dân tộc khác cũng coi một dân tộc, một quốc gia hoặc một chính phủ như một *con tàu* và hình thành ẩn dụ *The ship of state* (con tàu quốc gia). Trong ẩn dụ này có thể phân thành những ẩn dụ đơn giản hơn như:

- Dân tộc, chính phủ ↔ Con tàu;
- Chính sách quốc gia ↔ Đường đi của con tàu;
- Hoạch định chính sách, hành động quốc gia ↔ Chèo lái, điều khiển con tàu;
- Thành công, tiến bộ quốc gia ↔ Chuyển động đi về phía trước của con tàu;
- Những hoàn cảnh (chính trị hoặc kinh tế...) ảnh hưởng đến quốc gia ↔ Những điều kiện thời tiết biển khơi, sương mù, bão tố;
- Khó khăn và thất bại quốc gia ↔ Những rủi ro cho con tàu (đắm tàu, tai nạn...).

Tất cả những ẩn dụ quy ước này giúp định hình một khung ẩn dụ *quốc gia như một con tàu bơi giữa đại dương*.

Không thể dùng *phép ánh xạ* (cũng gọi là *phép chiếu*) giữa hai miền gốc - đích theo lí thuyết của G. Lakoff và M. Johnson [8] để giải thích rõ ràng cho những điều hiển nhiên trên đây. Lí thuyết hoà nhập KG trang bị một công cụ đặc biệt để nắm bắt sự tương tác phức hợp giữa những khái niệm, kết nối chúng nhờ đó diễn giải tường minh những hiện tượng tương tự như trên.

(2) *With Trent Lott as Senate Majority Leader, and Gingrich at the helm in the House, the list to the Right could destabilize the entire Ship of State.* (M. Turner [9]) (Với ông Trent Lott là

lãnh đạo phe đa số Thượng viện Đảng Cộng hoà và ông Newt Gingrich nắm quyền lãnh đạo Hạ viện thì phái hữu có thể làm mất ổn định toàn bộ Con tàu quốc gia).

Trong câu (2), nếu bỏ đi từ “con tàu” thì vẫn hiện ra sự liên kết trong từng khối bảo thủ và tự do, một kiểu liên kết thường thấy trong chính trường Mỹ và nhiều nước khác. Thêm từ “con tàu” đã tạo thành ẩn dụ “quốc gia là một con tàu”. Trong thực tế tàu thuyền, hai thủy thủ xuất hiện trên một mạn tàu cụ thể dường như không làm tàu bị nghiêng. Nhưng ở đây sự hiện diện của hai cá nhân (Gingrich và Lott, lãnh đạo Đa số Thượng viện và chủ tịch Hạ viện - the Speaker of the House) có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến các chính sách quốc gia và định hướng chính trị tổng thể của chính phủ. Nó gợi ý tới một ẩn dụ khác, *mạn* của con tàu. Họ đứng cùng một *mạn* tàu, làm ảnh hưởng tới đường lối quốc gia, có thể dẫn đến bất ổn chính trị. Vậy là trong miền nguồn con tàu có một miền nguồn khác - *mạn tàu*. Đứng trên một mạn có thể làm lệch tàu thuyền. Điều này không có trong phép chiếu từ miền nguồn mà lại đến từ logic miền đích. Ví dụ trên cho thấy sự hoà nhập này có thể là đường nhập cho sự hoà nhập khác, có thể có nhiều ẩn dụ trong phép chiếu từ miền nguồn tới miền đích.

2.1.2. Người phù rể

Người phù rể diễn vai kịch quen thuộc trong một lễ cưới với những nhân vật, những quy trình đã được sắp đặt sẵn. Có điều, trong khi sắm vai trò của mình anh ta lại có thể nhớ đến câu chuyện tuần rồi ở Đà Lạt với cô bạn gái không có mặt trong đám cưới hôm nay. Điều này hoà nhập trong tâm trí anh ta lúc này. Có thể còn nhiều điều hoà nhập nữa nhưng trước hết anh ta vẫn biết sự khác biệt cốt lõi giữa KG thực và KG trong tâm trí anh ta. Anh ta không hề lầm lẫn cô dâu với bạn gái mình. Anh ta vẫn đóng tốt vai phù rể của mình, nhưng anh ta đang mông lung suy nghĩ, tưởng tượng.

Ai cũng đều từng có những lúc cực kì đáng nhớ trong đời: một cuộc thi đấu, một vụ tai nạn, một cuộc phỏng vấn, một cuộc thương lượng liên quan đến lợi ích của mình, một thất bại hoặc đặc biệt thành công. Lúc đó dường như người ta chỉ tập trung vào sự kiện này, còn những chuyện khác tự động lướt qua đi vào tiềm thức mà không lẫn với những gì người ta chưa từng trải qua. Con người chỉ bay bổng ra ngoài bằng những chuyện tưởng tượng phi thực. Người ta có thể liên kết những chuyện khác nhau ở những KG khác nhau. Người phù rể có thể liên tưởng giữa bạn gái mình và cô dâu, giữa mình và chú rể. Chúng ta cũng có thể ‘hoà nhập’ những KG tâm trí khác nhau để tạo ra một KG thứ ba với một cấu trúc hiện ra, như người phù rể có thể hoà nhập những đối ứng tương tự này vào một điều hão huyền ở đó anh ta và bạn gái mình kết hôn ngay tại đám cưới này. Câu chuyện hoà nhập này rõ ràng không có thật và họ cũng không thể phạm sai lầm đến mức hủy bỏ phận sự của mình trong lễ cưới thực này để nghĩ rằng anh ta đang cưới người bạn gái. Nhưng anh ta đã tưởng tượng ra một KG được hoà nhập với nhiều hệ quả nghiêm túc: anh ta cũng có thể làm giống những gì mình nhìn thấy rồi vạch ra một kế hoạch hành động cho tương lai. Hoặc là, trong cảnh hoà nhập này, khi được mời nói “tôi đồng ý” anh ta tưởng tượng mình cũng có thể nói “không bao giờ!” giống như bạn gái đã từng nói trong một lần giận dỗi. Chạy qua nhiều mạng hợp thành của những KG tâm trí, hoà nhập chúng đặt cạnh nhau trong khi chúng ta chỉ quan tâm đến gốc rễ là những gì con người thường làm. Hầu hết nó xảy ra trong phạm vi ý thức. Những sản phẩm hoà nhập thường gắn chặt thành những đơn vị trong cấu trúc khái niệm, nó có sẵn để hoạt hóa thành một bức tranh mà người ta đã đọc, đã gặp trong những tình huống tương tự.

Trong đám cưới cô phù dâu cũng có thể tạo ra những KG hoà nhập tương tự.

2.1.3. Những không gian phi thực

(3) *Hoà thượng gặp mình ở đâu?* (Koestler, *The Act of Creation*, New York: Macmillan, 1964, dẫn từ [4])

Ngôi chùa dưới chân núi. Có một hoà thượng thường ngồi thiền trên đỉnh núi. Ngày nọ, lúc rạng đông ông mang lương thực đi từ chân núi lên đỉnh núi, mãi chiều tà mới tới đỉnh. Ông ngồi thiền trên đó nhiều ngày. Một ngày kia ông lại xuống núi từ lúc rạng đông để lấy lương thực, mãi chiều tà mới xuống tới chân núi. Giả định rằng thời điểm xuất phát lúc rạng đông và thời điểm đến nơi lúc chiều tà trong hai lần hoà thượng đi là như nhau và trên đường hoà thượng đi đều đều với tốc độ không đổi (nghĩa là không bị vấp ngã hay ngừng nghỉ gì cả). Hãy tìm vị trí trong hai chuyến đi lên xuống mà tại đó hoà thượng lúc xuống núi đã gặp mình lúc lên núi.

Chúng ta cần hình dung hoà thượng đi lên và đi xuống trong cùng một ngày. Sẽ có điểm (vị trí) hoà thượng gặp chính mình tức là ở cùng một thời điểm. Câu đố được giải đáp, nhưng ở đây có vấn đề nát óc về nhận thức. Tình huống mà chúng ta nghĩ ra này khiến câu trả lời rõ ràng nhưng chỉ là giả lập, tuyệt đối không xảy ra.

Những trận đấu giả lập

Nhằm mục đích so sánh hai đối tượng sống ở những thời khác xa nhau, người ta thường giả lập những cuộc đua tranh giữa hai đối tượng đó.

Một, Trận so găng giữa M. Ali và M. Tyson, giữa Trump và Biden

Người ta từng tranh cãi giữa hai võ sĩ huyền thoại quyền anh thế giới Muhammad Ali và Mike Tyson sống cách nhau mấy chục năm ai vĩ đại hơn. Thế là một trận so găng giả lập giữa hai võ sĩ này được Hiệp hội quyền Anh WBSS phối hợp với hãng game EA tổ chức. Hai KG riêng biệt những trận đấu của Muhammad Ali và của Mike Tyson đã hoà nhập vào nhau trong một KG chung để thành trận quyền anh thế kỉ. Cũng sàn đấu, cũng tính điểm những cú đấm trực tiếp ăn điểm, số trận hạ đo ván đối phương ở hiệp mấy, rồi số trận thắng bằng tính điểm... Kết quả là Tyson ‘đánh bại’ Ali bằng điểm số. (TT,14/4/2020)

Cuộc thăm dò mới đây cho thấy cựu Tổng thống Donald Trump đã đánh bại Tổng thống Joe Biden trong trận đấu giả định năm 2024, với 6 điểm. (Newsweek, 23/12/2021, N. H. Vinh dịch)

Hai, Bè ghép đua với thuyền buồm cao tốc

Một cuộc đua giả lập giữa chiếc bè ghép hiện đại của Rich Wilson và Bill Biewenga, chạy từ San Francisco tới Boston vào năm 1993 với chiếc thuyền buồm *Northern Light* nhanh nhất thế kỉ trước cũng chạy trên cung đường này trước đó 140 năm, vào năm 1853. Ấn phẩm ‘Great America II’, *Latitude 38*, tập 190, tháng tư 1993 đưa tin: Chúng ta thấy chiếc bè ghép vừa vận vượt hơn 4 ngày rưỡi so với hình bóng thuyền buồm hồi đó cũng chạy từ San Francisco tới Boston vào năm 1853. Năm ấy chiếc thuyền buồm mất 76 ngày, 8 giờ. ([4, tr. 156])

Hòn Trương Ba da hàng thịt là vở kịch nổi tiếng của Lưu Quang Vũ soạn từ cốt chuyện dân gian. Hai thần Nam Tào và Bắc Đẩu giúp Ngọc Hoàng coi sổ *thiên mệnh*. Bắc Đẩu hay nhậu nhẹt,

say xin, làm việc tắc trách, nên đã gạch bừa, nhằm lẫn tên ông Trương Ba người chưa đến số chết. Biết chuyện chồng bị chết oan, vợ Trương Ba kiện, định làm loạn nhà Trời. Họ phải cho Trương Ba sống lại nhưng nhập vào xác ông hàng thịt... Thế là, hồn ông Trương Ba nhập vào xác ông hàng thịt tạo ra ông hàng thịt - Trương Ba.

Gặp nhau cuối năm

Có hai KG thực là “hạ giới”- KG đời thực - và KG tưởng tượng là “thiên đình” đã hoà nhập nhau thành KG *ngôn ngữ kí hiệu* phi thực trong những chương trình truyền hình *Gặp nhau cuối năm*, *Táo Quân* của VTV ngày Tết. Trong [5, tr. 212-214] có bản về sự hoà nhập của những KG ngôn ngữ kí hiệu. Chúng dùng công cụ *cử chỉ - thị giác*. Fauconnier cho biết Liddell, người đã bỏ công nghiên cứu về KG hoà nhập trong Ngôn ngữ kí hiệu Mỹ (ASL) [5] thấy trong ngôn ngữ kí hiệu những biểu hiện tâm trí về môi trường xung quanh của một người, ngay lập tức tạo thành một loại KG tâm trí đặc biệt, Liddell gọi là ‘không gian tâm trí có nền.’ (grounded mental space)

Ở những chương trình này các “Táo” thay đổi hằng năm liên quan tới những hiện tượng thời sự nổi bật trong năm: Từ các táo *quy hoạch, đầu tư, tài nguyên, công nghiệp, điện lực* tới các táo *quan chức, cơ chế; văn hóa, giáo dục; y tế; được phẩm; thực phẩm; dân sinh*, rồi cả “*Táo mạng*” nữa. Có những câu hài sâu cay, dân thường thích nhưng cũng có người động lòng *Giàu thì nó ghét, đói rét thì nó khinh, thông minh thì nó tìm cách diệt*. Cuối tháng 11 năm 2019, *Táo Quân* đã được thông báo tạm ngừng phát sóng. Và có những vùng cấm, có đoạn bị “tuýt còi”. Nhiều chương trình “Táo” nhạt dần. Tuy nhiên, trong chương trình *Táo quân xuân Tân Sửu*, VTV1 và VTV3, 11/02/2021 có hoạt náo ‘Năm bước các Táo tranh ngôi lên hai chiếc ghế’ do Nam Tào đề xướng. Hoạt náo này tạo ra một KG tâm trí tương đồng với KG câu “5 bước chuẩn bị nhân sự cấp chiến lược của Đảng”.

Những KG phi thực, thường bắt nguồn từ những KG thực. Trong những truyện tranh như Doremon hay tranh biếm họa *Linda Kiều* của TT Cười đều có dấu vết từ những tình huống thực. Đây là kiểu hoà nhập những KG kí hiệu.

Clinton và tàu Titanic

(4) “Nếu Clinton là tàu Titanic, tảng băng sẽ chìm là một câu phi thực được lan truyền ở Washington DC, trong tháng 2 năm 1998, khi xuất hiện bộ phim Titanic nổi tiếng và Tổng thống Clinton cũng nổi tiếng với vụ bê bối tình dục vừa bị cáo buộc với một nữ thực tập sinh trẻ tuổi trong Phòng Bầu dục.” [5, tr. 221]. Clinton trở thành tổng thống thứ hai trong lịch sử Hoa Kỳ bị luận tội. Tuy nhiên, ông ta sống sót sau khi bị luận tội. Một vùng hoà nhập phi thực đã được tạo ra với những đối ứng Clinton - tàu Titanic; vụ bê bối tình dục - tảng băng trôi. Tảng băng sẽ chìm và Clinton sống sót. Như chúng ta sẽ thấy, đây là sự hoà nhập phạm vi kép.

Dấu vết hoà nhập từ vựng trong những tên gọi

Khi những đối tượng kết hợp với nhau thành một hợp thể với tên gọi mới, khuynh hướng thường thấy là tên gọi mới sẽ giữ lại dấu vết của những tên gọi cũ.

Một, lúc đầu là hai tỉnh Hà Nam và Nam Định, mỗi tỉnh là một KG riêng. Khi nhập hai tỉnh này thành một tỉnh mới thì mang tên Nam Hà. Dấu vết mỗi tỉnh được lưu lại trong tên gọi mới

này. Nhập tỉnh một lần nữa, Nam Hà + Ninh Bình thành *Hà - Nam - Ninh*. Trong tiếng Việt và nhiều tiếng khác nữa, đều có dấu vết của những sự hoà nhập từ vựng như vậy. Đó là bài hát *Bình Trị Thiên khói lửa*, là tỉnh *Hà Sơn Bình*, là chiến thắng *Cao Bắc Lạng*, là Tập san nghiên cứu *Văn Sử Địa* (ba ngành nghiên cứu văn học, sử học, địa lí nhập làm một). “Cùng với Bình Trị Thiên, vùng *Thanh - Nghệ - Tĩnh* được xem là gạch nối văn hoá giữa 2 miền Bắc, Nam.” (Zing.new)

Hai, từ giữa những năm 50 thế kỉ trước, Hà Nội có khu *Cao - Xà - Lá* chẳng phải là một đơn vị hành chính, chỉ là tên gọi dân gian đặt cho một vùng dân cư quận Từ Liêm, Hà Nội quanh ba nhà máy liền kề *Cao su, Xà phòng* và *Thuốc lá* nổi tiếng một thời.

Ba, trong cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia chung kết quý II năm 2022 (VTV3, 26.3.2022). Bốn thí sinh đều có thể xếp vào hạng ‘siêu’ giỏi. Ở phần Về đích, một thí sinh không ghi được điểm và mất luôn cơ hội dẫn đầu cuộc thi khi không trả lời được câu hỏi ‘Nhôm và hai nguyên tố nào làm thành nam châm vĩnh cửu Alnico?’. Thực ra trong tên gọi trên đã gợi ý sẵn câu trả lời ‘Alnico là một hợp chất có 3 nguyên tố trong đó nhôm có danh pháp hóa học là aluminium, mà al xuất hiện trong Alnico. Hẳn phần còn lại nico chứa tiếng đầu tên gọi hai nguyên tố còn lại theo nguyên tắc đặt tên một hợp thành. Vậy chúng là nikel và cobal.

Bốn, một vài hoà nhập từ vựng trong tiếng Anh: *motel* (← *motor car* + *hotel*: nhà nghỉ bên đường cho khách có xe ô tô); *Globish* (← *global* + *English*: tiếng Anh toàn cầu); *Webinar* (← *Webside* + *seminar*: hội thảo trực tuyến); *Chunnel*: con đường hầm dưới biển Manche nối Anh và Pháp (← *Channel* + *tunnel*). Tổng thống Trump từng dùng cách hoà nhập từ vựng gọi bệnh cúm COVID - 19 là *Kungflu* ám chỉ đây là *bệnh cúm - Trung Quốc* bởi *Kungfu* một môn võ đặc Trưng Hoa còn *flu* là bệnh cúm. Hoà nhập hai tên gọi *Kungfu* + *flu* sẽ thành *Kungflu*.

3. Mô hình hoà nhập bốn không gian

3.1. Miêu tả

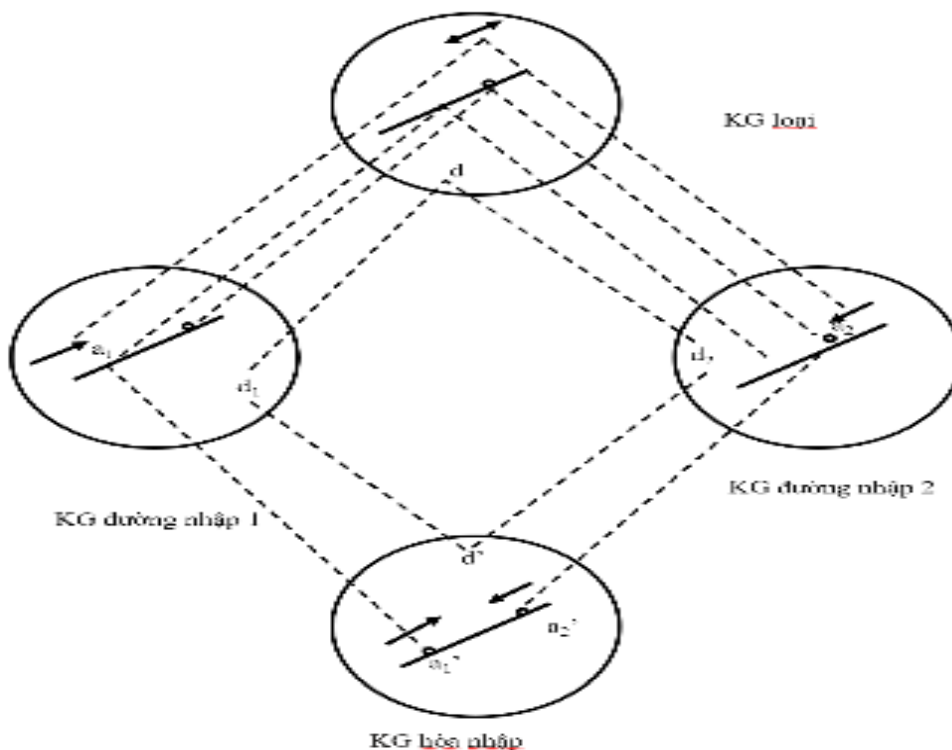
Mô hình này gồm 4 không gian: hai KG đường nhập, gọi tắt là Đường nhập (tựa như hai KG nguồn và đích trong lí thuyết ẩn dụ của Lakoff và Johnson [8]), một KG loại và một KG hoà nhập, còn gọi *vùng hoà nhập*, do hai KG đường nhập kết hợp và tương tác với nhau mà thành. Mỗi KG này là một KG tâm trí. Một KG tâm trí là những gói nhỏ khái niệm như cách chúng ta nghĩ và nói, nhằm để hiểu và hành động cục bộ - chúng là những hợp thành rất riêng biệt chứa những yếu tố, khung cấu trúc và mô hình nhận thức. Vào một thời điểm nhất định chúng được kích hoạt trong não bộ con người thể hiện hiểu biết về một sự kiện có thật hoặc tưởng tượng nào đó. Bức vẽ, điệu múa, bản nhạc... đều có thể tạo ra những KG tâm trí.

Trong cuộc “đua thuyền” giả lập trên đây, bè ghép và hình bóng thuyền buồm ứng với hai đường nhập là hai KG tâm trí khác nhau. Chúng phản ánh những phương diện nổi bật của từng chuyến đi, điểm xuất phát và điểm đến, thời gian đi, con thuyền và vị trí tương ứng theo từng thời điểm. Bè ghép và hình bóng thuyền buồm đã nhập làm một trong KG tâm trí một cuộc đua từ San Francisco tới Boston. Đây là KG ‘loại’ (KG chung). Từ KG *loại* và hai KG đường nhập, bằng những phép chiếu riêng rẽ vào một KG thứ tư được gọi là KG hoà nhập (hay vùng hoà nhập). Nó gồm hai con thuyền trên cùng đường đua và xuất phát cùng ngày từ San Francisco. *Sự hoàn thành* là tình huống có thực trong những cuộc đua thuyền: một khung nền và cảm xúc phấn chấn hò reo

có trong những cuộc đua. Vậy là có một *cấu trúc hiện ra* trong vùng hoà nhập, ở đó bắt buộc có những con thuyền chuyển động qua một phép chiếu. Ngôn ngữ báo hiệu tường minh sự hoà nhập này là biểu thức ‘bóng-tàu’ (ghost-ship). Qua ‘phần hoà nhập chạy’ một cách tường tượng và sinh động để mở ra cuộc đua về thời gian, chúng ta có những vị trí tương đối và sống động của con thuyền và bè ghép. Về đại thể, KG hoà nhập giữ lại được những phần hoà nhập đã được kết nối qua những phép chiếu có thể tạo ra một ước tính thực tế từ tình huống giả lập. Chúng ta có thể suy ra rằng bè ghép năm 1993 đi nhanh hơn chiếc thuyền buồm năm 1853 đúng 4 ngày rưỡi. Kiểu hoà nhập này mang tên mô hình bốn không gian.

Trên đây chỉ là một trường hợp đơn giản của sự hoà nhập. Hai đường nhập chia sẻ cấu trúc. Chúng được kết nối bằng phép chiếu lựa chọn *giao không gian* cho KG hoà nhập. Phép chiếu tạo ra một *cấu trúc hiện ra* trên cơ sở hợp thành (Sự hoà nhập có thể bao gồm những phần tử từ những KG đường nhập, dẫn tới những quan hệ không tồn tại riêng rẽ trong từng phần hoà nhập), một khuôn mẫu hoàn thành (dựa trên những hình nền đi vào phần hoà nhập một cách vô thức) và sự tạo thành (xử lý phần hoà nhập như một sự tương tự và nó “chạy” trong tường tượng).

Trong câu đố *Hoà thượng gặp mình ở đâu?*, hoà thượng không thể có hai chuyến đi lên và xuống đồng thời cùng lúc trong cùng một ngày nên không có chuyện “gặp chính mình”. Nhưng tình huống giả lập để giải đáp câu đố này là câu chuyện hoà nhập khái niệm. Chúng ta quan sát Hình 1 dưới đây.



Hình 1.

Trong [1] chúng tôi đã giới thiệu rằng mỗi hình tròn (về những điểm cốt lõi về một ý niệm) là một KG tâm trí. Hai hình tròn bên trái và bên phải là hai KG đường nhập I_1 và I_2 (có hai đoạn nét đậm kèm mũi tên biểu thị đường lên núi và xuống núi của hoà thượng) Trong mỗi hình, d là chuyển đi còn a là vị trí tương ứng (nằm trên đường đi nét đậm). Nghĩa là d_1 là chuyển đi ngày lên còn d_2 là ngày xuống, a_1 là vị trí của hoà thượng ngày lên còn a_2 là vị trí ngày xuống. Hình tròn trên cùng là KG *loại* chứa những *cấu trúc chung* của hai KG đường nhập. Nó móc vào hai đường nhập: hoà thượng đang đi và vị trí của ông, con đường không có định hướng chuyển động lên núi hay xuống núi của hoà thượng, nên có định hướng chuyển động hai chiều. Để đơn giản hình vẽ trong Hình 1, đã không vẽ đường nối hai KG đường nhập để biểu thị một phép chiếu giao KG giữa các phần tử của hai KG đó. Chúng biểu thị sự tương ứng giữa hai chuyển đi d_1 và d_2 , giữa hai vị trí ngày lên a_1 và ngày xuống a_2 của hoà thượng, giữa hai chiều chuyển động lên/xuống. Hai KG đường nhập hoà nhập vào nhau thành KG *hoà nhập*, được biểu thị bằng hình tròn thứ tư ở dưới. Trong hình tròn này có hai điểm a'_1 và a'_2 lần lượt là điểm chiếu của a_1 và a_2 từ hai KG đường nhập, biểu thị hai vị trí của hoà thượng ngày đi lên và đi xuống núi. KG hoà nhập này chứa *cấu trúc hiện ra* (nó không có trong từng đường nhập riêng rẽ) là một hộp chữ nhật nằm trong KG hoà nhập (x.Hình 2) nó không có trong hai KG đường nhập. Đó là hai người đi từ hai đầu đường cùng lúc cùng ngày ngược hướng nhau, một lên và một xuống. ‘Tất nhiên’ trên đường đi sẽ gặp nhau. Trong ví dụ ‘người phù rể’ (đám cưới), cấu trúc hiện ra là người đàn ông đang thực hiện nghi lễ cưới người phụ nữ.

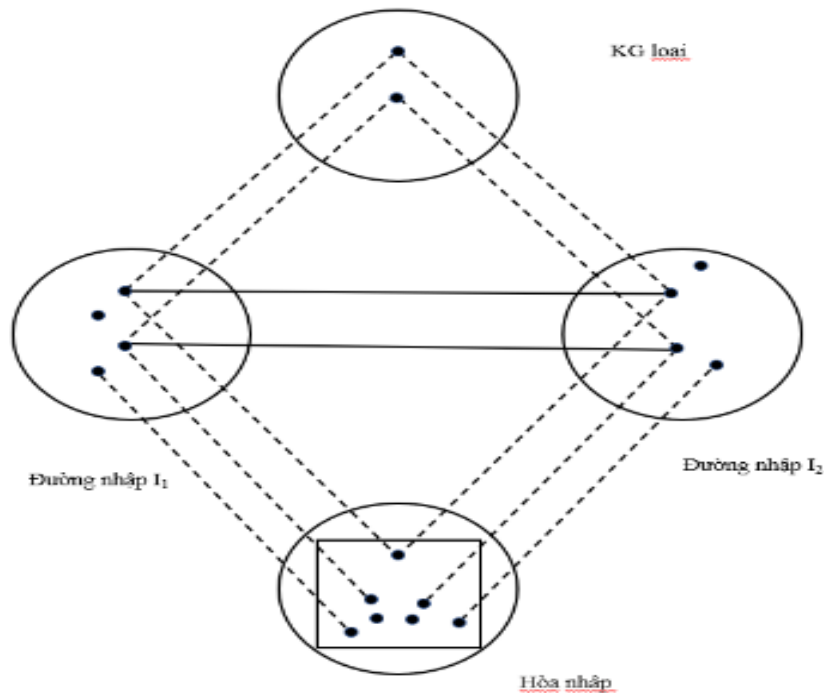
Hoà nhập khái niệm là một thao tác tâm trí cơ bản dẫn tới ý nghĩa mới, rõ ràng, toàn cục, đồng thời là cách nén⁴ những khái niệm hữu ích vào trí nhớ và làm lan tỏa những kiểu ý nghĩa. Nó sắm vai trò kiến tạo nghĩa cơ bản trong đời sống hàng ngày, trong khoa học và nghệ thuật, nhất là trong các khoa học xã hội và hành vi.

Bản chất của hoà nhập khái niệm là cấu tạo một phép chiếu bộ phận có lựa chọn giữa hai đường nhập, một phép chiếu từ những đường nhập này vào một KG tâm trí hoà nhập mới. Vậy nên chúng hình thành theo cách động một cấu trúc hiện ra. Điều này giả định rằng khả năng hoà nhập khái niệm là phức hợp, tức là tích hợp phạm vi kép, một năng lực căn bản cần thiết cho tư duy và ngôn ngữ.

3.2. Mạng tích hợp

Hoà nhập khái niệm được miêu tả và nghiên cứu theo thuật ngữ mạng tích hợp. Ở dạng cơ bản nhất, một mạng tích hợp khái niệm bao gồm 4 KG tâm trí có liên kết với nhau như Hình 2 dưới đây:

⁴ Khuôn khổ bài này không cho phép chúng tôi trình bày khái niệm “phép nén” những khái niệm trong KG hoà nhập.



Hình 2

Hai KG đường nhập tạo ra những phép chiếu riêng biệt. KG loại được tạo thành từ cấu trúc chung của hai KG đường nhập; KG thứ tư là KG hoà nhập ($\approx$ vùng hoà nhập). Nó được cấu tạo qua phép chiếu lựa chọn từ những phần hoà nhập, khuôn hoàn thành và sự tạo thành động. Vùng hoà nhập có tính động hiện ra. Nó có thể ‘chạy’ trong khi những yếu tố liên kết KG thì ‘đứng’.

Fauconnier & Turner [6] cho rằng về mặt sinh học thần kinh, người ta đã gợi ý rằng các phần tử trong KG tâm trí tương ứng với các tổ hợp thần kinh được kích hoạt và liên kết giữa các phần tử tương ứng với liên kết sinh học thần kinh, (đồng kích hoạt chẳng hạn). Theo quan điểm này, các KG tâm trí được xây dựng, kết nối với nhau và hoà nhập trong trí nhớ hoạt động bằng cách kích hoạt các cấu trúc có sẵn từ trí nhớ bền lâu. KG tâm trí có thể được sửa đổi linh hoạt khi suy nghĩ và diễn ngôn được mở ra. Sự hoà nhập khái niệm đã được chứng minh là hoạt động theo cùng một cách ở cấp độ cao nhất của tư duy khoa học, nghệ thuật và văn học, và ở cấp độ (được cho là) thấp hơn về sự hiểu biết sơ đẳng ý nghĩa câu.

Có bốn kiểu mạng tích hợp chính, đó là: Mạng đơn, Mạng gương, Mạng phạm vi đơn và Mạng phạm vi kép.

Mạng đơn. Trong mạng đơn, một đường nhập là khung và đường nhập kia là các phần tử cụ thể. Vùng hoà nhập chỉ thừa hưởng khung đó mà thôi. Khung là một lược đồ được tổ chức theo những kiến thức lịch sử văn hóa và sinh học thông thường của con người. Đó là một loại mạng

tích hợp đặc biệt đơn giản, áp dụng cho một số phần tử của khung nằm trong một KG đường nhập và một số phần tử nằm trong một KG đường nhập khác.

Ví dụ: Một khung quan hệ họ hàng có sẵn trong tâm trí con người là *gia đình*, gồm các vai cha, mẹ, con cái, v.v. Khung này áp dụng cho nguyên mẫu con người. Giả sử một mạng tích hợp có một KG chỉ chứa khung này và một KG khác chỉ chứa hai người, ông Ba và bé Na. Khi chúng ta coi ông Ba là cha của bé Na, chúng ta đã tạo ra một sự hoà nhập trong đó cấu trúc khung gia đình được tích hợp với hai phần tử ông Ba và bé Na. Trong không gian hoà nhập, ông Ba là cha của bé Na. Ví dụ khác: chúng ta đã thấy các trường hợp chiếu giao KG là một gói các phép chiếu vai - giá trị trong mạng phạm vi đơn. Trong câu “Anh ta đã ném quả bóng qua hàng rào” thì *ném* có vai hành động nhân quả (theo kiến thức đã biết) tạo ra một mạng đơn. Ánh xạ giao không gian giữa hai KG đường nhập là một kết nối Khung-giá trị nghĩa là một gói có tổ chức của các kết tử vai. Trong trường hợp này, vai người cha kết nối với giá trị ông Ba và vai người con kết nối với giá trị bé Na. Trong mạng đơn, phần tương ứng của khung ở một đường nhập được ánh xạ với các vai của nó, và những phần được ánh xạ từ đường nhập kia là những giá trị của chúng trong vùng hoà nhập. Sự hoà nhập tích hợp khung và các giá trị theo cách đơn giản nhất. Một Khung trong một đường nhập thì tương thích với các phần tử ở đường nhập kia: Không có xung đột giữa các đường nhập này. Kết quả là, một mạng đơn trông không giống một cách cảm tính với một vùng hoà nhập nào cả. Nhưng nó là một mạng tích hợp hoàn toàn chuẩn mực, (mà) có thể dự đoán được theo các nguyên tắc lí thuyết của sự hoà nhập. Câu *Ông Ba là cha của bé Na* có cấu trúc ngữ pháp là “X là Y của Z” sẽ thúc đẩy việc xây dựng vùng hoà nhập này. Chúng ta sẽ thấy cấu trúc đó là một gợi ý khái quát thúc đẩy để xây dựng các mạng tích hợp bất kì. Và câu *Ông Ba là cha của bé Na* được coi là nguyên mẫu của một hợp thành ngữ nghĩa, dễ dàng diễn đạt theo logic Frege là $F(a, b)$, trong đó F là một hàm cha-con, a là “Ông Ba”, và b là “bé Na”. Những gì chúng ta vừa trình bày là các dạng thức logic của Frege tương ứng với các ánh xạ giao không gian trong những mạng đơn. Không gian hoà nhập trong một mạng như vậy là một hợp thành theo cái nghĩa toàn bộ thông tin liên quan từ hai đường nhập đã được đưa vào vùng hoà nhập. Hợp thành ngữ nghĩa này có điều kiện - chân lí theo nghĩa sau: Câu nói ra được coi là “đúng” trong một thế giới nếu sự hoà nhập phù hợp với trạng thái hiện tại của “thế giới” đó (tức là nếu ông Ba thực sự là cha của bé Na).

Mạng gương. Trong mạng gương, một khung được lập chung cho *tất cả* các KG trong mạng. Mạng gương là một mạng tích hợp trong đó tất cả các KG đường nhập, KG loại và vùng nhập chia sẻ một khung tổ chức. Trong câu hỏi “Hoà thượng gặp mình ở đâu?” thì đường đi của Hoà thượng là một mạng gương. Một khung tổ chức cho một không gian tâm trí là một khung xác định bản chất của hoạt động, sự kiện và những người tham gia. Một khung trừu tượng như *một cuộc đua* không phải là một khung tổ chức, bởi vì nó không đại diện cho một kiểu cấu trúc nhận thức hoạt động và sự kiện nào cả. Các KG đường nhập phản chiếu lẫn nhau theo cái nghĩa là chúng có cùng một khung tổ chức. KG loại cũng vậy. KG hoà nhập cũng có khung đó, nhưng thường thì trong vùng hoà nhập, khung tổ chức chung của mạng kế thừa trong một khung hình phong phú hơn mà chỉ vùng hoà nhập mới có. Trong ví dụ về Hoà thượng, một khung tổ chức được chia sẻ là một

người đi bộ dọc theo một con đường núi, ông ta thừa hưởng một khung hình phức tạp hơn trong vùng hoà nhập đó là sự gặp nhau của hai người trên một con đường. Chiếc đồng hồ là một mạng tích hợp mạnh mẽ về thời gian một ngày của chúng ta. Đây là một mạng gương, với nhiều đường nhập tuần hoàn những ngày riêng biệt.

Mạng phạm vi đơn. Trong phạm vi đơn, các khung tổ chức của các đường nhập là khác nhau và sự hoà nhập chỉ kế thừa một trong các khung đó. Một mạng đơn có hai KG đường nhập với các khung sắp xếp khác nhau, một trong số đó được dự kiến để tổ chức vùng hoà nhập. Thuộc tính xác định của nó là khung tổ chức của vùng hoà nhập là phần mở rộng của khung tổ chức của đường nhập này mà không phải của đường nhập kia.

Kịch bản hai võ sĩ đấm bốc mang đến cho chúng ta một khung hình nhỏ gọn, sôi động dùng để nén hiểu biết của chúng ta về hai giám đốc điều hành CEO trong cuộc cạnh tranh kinh doanh. Những tình huống như một giám đốc điều hành đã giáng một đòn nhưng người kia đã hồi phục, hoặc một trong hai người bị vấp và người kia đã tận dụng được ngay lợi thế, hoặc một trong hai người đã lạnh lùng đánh gục người kia... Những tình huống này được diễn giải là xây dựng một mạng tích hợp khái niệm. Có một ánh xạ giao KG giữa đường nhập quyền anh và đường nhập kinh doanh. Mỗi võ sĩ quyền anh ứng với một CEO, mỗi cú đấm ứng với một nỗ lực của một CEO, một đòn đánh ứng với một hành động kinh doanh hiệu quả và tiếp tục chiến đấu để tiếp tục cạnh tranh kinh doanh. Tóm lại, phép chiếu đến vùng hoà nhập trong một mạng phạm vi đơn có tính bất đối xứng cao: Một đường nhập này chứ không phải đường nhập kia cung cấp khung tổ chức (quyền anh) và do đó cấu trúc topo khung (tức là liên kết và giữ nguyên các quan hệ).

Mạng phạm vi kép. Trong mạng phạm vi kép, có một khung cơ bản và sự truy cập (identity) những tính chất được lấy từ cả hai đường nhập. Sự hoà nhập phạm vi kép có thể giải quyết được những va chạm giữa những đường nhập khác nhau một cách cơ bản về nội hàm và về topo. Đây là một nguồn sáng tạo dồi dào của con người. Có nhiều ví dụ về mạng phạm vi kép. Trong ví dụ về hoà nhập từ vừng chúng ta đã phác vài nét về hiện tượng này.

3.3. Những nguyên tắc kiến tạo

Có một tập hợp các nguyên tắc kiến tạo cho sự hoà nhập KG:

- i. Có một phép chiếu bộ phận KG giao thoa kết nối những đối ứng trong các KG tâm trí đường nhập (như: người bạn gái và cô dâu kết nối với nhau trong lễ cưới)
- ii. Có một KG loại chứa những điểm chung của các đường nhập và chiếu lên từng đường nhập. Trong ví dụ đám cưới, ở KG loại có một người nam và một người nữ tham gia vào cặp liên kết.
- iii. KG thứ tư là KG hoà nhập, cũng gọi là vùng hoà nhập. Trong KG này, người nam đang thực hiện nghi lễ cưới người nữ.
- iv. Có một phép chiếu lựa chọn từ những đường nhập tới vùng hoà nhập. Lưu ý quan trọng là không phải tất cả những phần tử và những quan hệ từ những đường nhập đều được chiếu tới

vùng hoà nhập. Đây cũng là đặc điểm chung của các mạng tích hợp. Điều chính yếu sẽ được vùng hoà nhập phát triển thành *cấu trúc hiện ra* không có ở những đường nhập riêng biệt.

Cấu trúc hiện ra được tạo lập theo 3 cách có liên quan với nhau:

+ *Sự hợp thành*: sự hoà nhập có thể tạo ra các phần tử từ các KG đường nhập để cung cấp các quan hệ không tồn tại trong các đường nhập riêng biệt.

+ *Sự hoàn thành*: đưa cấu trúc bổ sung thành khung vào vùng hoà nhập. Chẳng hạn, hình ảnh hai con thuyền chạy tới cùng một đích, xuất phát cùng một ngày và từ cùng một gốc với một khung văn hóa - xã hội một CUỘC ĐUA thuyền quen thuộc. Nó được tự động thêm vào vùng hoà nhập bằng phương thức *hoàn thành*. [Trong khung này, bây giờ chúng ta có thể cho hình ảnh chuyển động là hai con thuyền đang chạy đua trong vùng hoà nhập. Sự “chuyển động trong vùng hoà nhập” như vậy là một phần của *sự hoàn thành*. [Ở đây sự hoàn thành trong vùng hoà nhập là bắt buộc tồn tại với phép chiếu của địa điểm và thời gian từ những đường nhập. Chuyển động trong vùng hoà nhập làm lộ ra bên thắng và bên thua cùng những cảm xúc hò reo gắn với những quan hệ này. Đây là cấu trúc mới. Nó không có trong KG tâm trí đường nhập dù được chuyển động với hình ảnh sinh động. Nhưng những con thuyền này được chiếu ngược từ “chính” những con thuyền trong hai KG tâm trí đường nhập. Cương vị của chúng trong vùng hoà nhập chiếu ngược tới những đối ứng trong KG đường nhập. Ở đây cách nói vượt trước (*ahead of*), được dùng thể hiện quan hệ so sánh giữa hai con thuyền, gợi ý ra một vùng hoà nhập ở đó hai con thuyền có quan hệ KG và thời gian với nhau.]

Tri thức từ những khung nền, những mô hình nhận thức và văn hóa cho phép cấu trúc hợp thành chiếu vào KG hoà nhập từ những đường nhập và được nhìn nhận như là bộ phận của cấu trúc-tự chứa rộng hơn trong KG hoà nhập.

Khuôn hình trong vùng hoà nhập gây ra từ những cấu trúc thừa hưởng là được “hoàn thành” trong cấu trúc hiện ra.

+ *Sự tạo thành*: chúng ta tạo thành kỹ càng vùng hoà nhập bằng cách coi chúng như sự mô phỏng và chuyển động tưởng tượng theo các nguyên tắc đã được thiết lập cho sự hoà nhập. Một số nguyên tắc chuyển động ở vùng hoà nhập sẽ được đưa vào vùng hoà nhập bằng sự hoàn thành.

Dưới dạng sơ đồ thì sự hoà nhập đầy đủ 4 - không gian sẽ như Hình 2. Trong sơ đồ này, hình chữ nhật trở cấu trúc hiện ra trong vùng hoà nhập, nó chỉ ra những đối ứng được chiếu vào vùng hoà nhập, chúng có thể hợp nhất thành một yếu tố đơn hoặc được chiếu riêng rẽ.

Trong sơ đồ trên, đường tròn biểu hiện những KG tâm trí, đường nét liền chỉ sự tương ứng và chiếu giao KG giữa những đường nhập, đường đứt đoạn biểu hiện sự liên kết giữa những đường nhập và KG loại hay giữa những đường nhập và vùng hoà nhập.

Bất kỳ KG tâm trí nào trong mạng lưới hoà nhập cũng có thể bị thay đổi hay chỉnh sửa về mặt cấu trúc vào bất kỳ lúc nào. Cụ thể là, những đường nhập có thể được thay đổi hay chỉnh sửa bằng cách đảo ngược quá trình chiếu từ vùng hoà nhập đến đường nhập.

3.4. Nguyên tắc chi phối

Ngoài những nguyên tắc kiến tạo sự hoà nhập khái niệm, sự hoà nhập còn hoạt động theo *nguyên tắc chi phối* với những quan hệ sống động sau:

Về đại thể, cấu tạo ý nghĩa tựa như sự tiến hóa hình thái. Nó bao gồm những nguyên tắc có quan hệ với nhau luôn luôn gắn kết trong thế giới tâm trí và văn hóa cực kì phong phú. Những phép chiếu bộ phận giao KG, phép chiếu lựa chọn tới vùng hoà nhập, sự phát triển của cấu trúc hiện ra trong vùng hoà nhập là những nguyên tắc kiến tạo hoà nhập KG. Những nguyên tắc kiến tạo đã đặt ra những hạn định mạnh mẽ về những quá trình có quan hệ tương thích nhưng những nguyên tắc *chi phối* đặc trưng cho những chiến lược tối ưu hóa cấu trúc hiện ra sẽ giới hạn phạm vi hoạt động của chúng hơn nữa. Thường thì, đáp ứng nguyên tắc này sẽ đáp ứng nguyên tắc khác. Nhưng những nguyên tắc chi phối cũng thường cạnh tranh với nhau. Cho tới nay, có những nguyên tắc chi phối sau:

a. *Nguyên tắc topo*: Tạo thành vùng hoà nhập và những đường nhập sao mà những quan hệ KG trong của vùng nhập phản ánh topo, (nghĩa là các đối tượng bảo toàn quan hệ, không quan tâm tới kích thước) trong những vùng nhập và những quan hệ KG ngoài của chúng.

b. *Nguyên tắc hoàn thành khung*: sử dụng một khung hoàn thành có các quan hệ thiết yếu có thể là phiên bản nén của các quan hệ không gian ngoài quan trọng giữa các đường nhập.

c. *Nguyên tắc tích hợp*: hoàn thành một vùng hoà nhập được tích hợp.

d. *Nguyên tắc tối đa hóa những mối quan hệ thiết yếu*: Tối đa hóa những mối quan hệ thiết yếu trong mạng. Đặc biệt, tối đa hóa những quan hệ thiết yếu trong vùng KG hoà nhập và phản ánh chúng ở không gian ngoài.

e. *Nguyên tắc tăng cường những mối quan hệ thiết yếu*: làm nổi bật lên những mối quan hệ thiết yếu.

f. *Nguyên tắc mạng*: Khi xử lí vùng hoà nhập phải giữ sao cho mạng vẫn được liên kết dễ dàng tới những KG đường nhập và không bị ràng buộc bổ sung nào. Những mối liên kết chặt chẽ giữa vùng hoà nhập và những KG đường nhập phải được duy trì sao cho một sự kiện tại một KG đường nhập sẽ đưa đến một sự kiện tương ứng trong vùng hoà nhập.

g. *Nguyên tắc tháo gỡ*: có thể dễ dàng tái cấu trúc lại vùng hoà nhập và mạng liên kết. Nghĩa là khi xuất hiện những yếu tố tương đương, tự thân vùng hoà nhập sẽ thúc đẩy việc tái cấu trúc toàn bộ hệ thống.

h. *Nguyên tắc liên quan*: Mỗi yếu tố trong vùng hoà nhập đều có thể liên quan đến việc hình thành các kết nối đến một KG khác và thực hiện sự hoà nhập.

i. *Nguyên tắc cô đọng*: Hoàn thành những KG hoà nhập được cô đọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Đức Dân, Trần Thị Minh Thu, *Không gian tâm trí trong ngôn ngữ học nhận thức*, Ngôn ngữ, Số 5, tr. 3-17, 2021.

2. Bạch Thị Thu Hiền, *Vận dụng lý thuyết hoà kết vào việc phân tích ẩn dụ ý niệm* (chuyên đề của nghiên cứu sinh), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh, 2012.

Tiếng Anh

3. Gilles Fauconnier, *Espaces mentaux*, Minuit, Paris, 1984 (bản tiếng Anh chỉnh sửa: *Mental Spaces: Aspects of Meaning Construction in Natural Language*, Cambridge University Press, Cambridge, 1994).

4. Gilles Fauconnier, *Mappings in thought and language*, Cambridge University Press, Cambridge, 1997.

5. Gilles Fauconnier & Mark Turner, *The way we think*, Ed. Basic Books, 2002.

6. Gilles Fauconnier & Mark Turner, *Conceptual blending, form and meaning*, 2003, [www.researchgate.net]

7. Fauconnier, G. and E. Sweetser, *Spaces, worlds, and grammar*, University of Chicago Press, Chicago, 1996.

8. Lakoff George & Mark Johnson, *Metaphors we live by*, University of Chicago Press, Chicago, 1980.

9. Mark Turner, *Conceptual integration*, Oxford Handbooks Online; [www.oxfordhandbooks.com]; Oxford University Press, 2018.

THUẬT NGỮ VIỆT - ANH TRONG BÀI

1. Cấu trúc hiện ra	≈ emergent structure
2. ĐN: Đường nhập (←Không gian đường nhập)	≈ input space
3. Không gian (/vùng) hoà nhập	≈ blended space
4. Không gian loại	≈ generic space
5. KG ngoài	≈ outer-space;
6. KG trong	≈ inner-space
7. Lí thuyết hoà nhập: BT	≈ Blending Theory
8. Lược đồ	≈ diagram
9. Mạng đơn	≈ simplex networks;
10. Mạng gương	≈ mirror networks;
11. Mạng phạm vi đơn	≈ single-scope networks;
12. Mạng phạm vi kép	≈ double-scope networks
13. Mô hình mạng	≈ network model
14. Nguyên tắc chi phối	≈ governing principles
15. Nguyên tắc kiến tạo	≈ constitutive principles
16. Phạm vi	≈ scope
17. Phép chiếu giao không gian	≈ cross space mapping
18. Sự hoàn thành	≈ completion;
19. Sự hợp thành	≈ composition;
20. Sự tạo thành	≈ elaboration
21. Thang độ nhân tính	≈ achieve Human scale
22. Tiến hóa hình thái	≈ evolution of species